

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 573/TLĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2018

Vv: Tiếp tục thực hiện "Chương trình phúc lợi
cho đoàn viên và người lao động "

Kính gửi: - Các LĐLĐ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
- Các Công đoàn ngành Trung ương và tương đương,
- Các Công đoàn Tổng công ty trực thuộc TLĐ.

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP.ĐÀ NẴNG	
ĐẾN	Số: 61
	Ngày: 16 / 4 / 18
	Chuyên: Sau hơn một năm triển khai thực hiện "Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động"

Sau hơn một năm triển khai thực hiện "Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động" đến nay, Tổng Liên đoàn đã ký hợp tác với 18 đối tác, Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương (đơn vị) đã ký với 1.139 đối tác thực hiện chương trình ưu đãi giảm giá sản phẩm, mang lại lợi ích thiết thực cho hàng triệu đoàn viên và người lao động. Tuy nhiên qua thực tế triển khai cho thấy nhiều đoàn viên và người lao động chưa biết về chương trình nên hiệu quả thực hiện còn hạn chế. Để tiếp tục thực hiện tốt Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động, Tổng Liên đoàn đề nghị các đơn vị tích cực triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tổng Liên đoàn, trước hết tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Về công tác tuyên truyền

Tăng cường tuyên truyền, thông tin bằng nhiều hình thức phong phú như qua các hội nghị, sinh hoạt của công đoàn các cấp, trên các báo và trang website đơn vị đang quản lý; Phát hành Tờ gấp "Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động", để cán bộ công đoàn các cấp, đoàn viên và người lao động biết về các lợi ích của đoàn viên được hưởng do công đoàn triển khai thực hiện.

2. Phối hợp với đối tác triển khai các thỏa thuận

Chủ động liên hệ làm việc với đối tác, hoặc đơn vị cấp dưới của đối tác đang hoạt động trên địa bàn, hoặc phối hợp với đại diện các đối tác đến liên hệ thống nhất kế hoạch hai bên phối hợp thực hiện từng quý và cả năm, trong đó:

- Đối với Công đoàn các khu công nghiệp tập trung, nhân dịp "Tháng công nhân" phối hợp với đối tác tổ chức hội chợ, điểm bán hàng cho đoàn viên và người lao động tại địa điểm thuận tiện vào các ngày nghỉ hàng tuần.

- Đối với các hoạt động từ kinh phí hỗ trợ của đối tác có trong nội dung thỏa thuận hợp tác đã ký kết, đơn vị cần phối hợp với đối tác có kế hoạch triển khai cụ thể về nội dung công việc và sử dụng kinh phí có hiệu quả.

- Phối hợp với đối tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện niêm yết bảng bán hàng ưu đãi, giảm giá cho đoàn viên và người lao động tại cơ sở kinh doanh của đối tác ở địa phương, ngành và thực hiện kế hoạch đã thống nhất.

- Các cấp Công đoàn tích cực triển khai phát thẻ đoàn viên, đổi thẻ cho đoàn viên để thuận lợi khi mua sản phẩm, dịch vụ giá ưu đãi từ chương trình mang lại.

3. Tăng cường giám sát, kiểm tra thực hiện

- Đơn vị chủ động kiểm tra các cấp công đoàn trực thuộc việc triển khai thực hiện chương trình.

- Kịp thời hỗ trợ đối tác triển khai ở nơi mà thời gian qua thực hiện hiệu chưa cao; cùng đối tác kịp thời xử lý giải quyết, tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Đơn vị chủ động định kỳ hàng quý, năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chương trình; Sơ, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện chương trình của cấp mình gửi về Tổng Liên đoàn qua Ban Chính sách KTXH&TĐKT (file điện tử gửi vào email: xuanvinh1962@gmail.com). Thời gian gửi Báo cáo quý trước ngày 25 của tháng cuối hằng quý theo phụ lục 01; Báo cáo năm trước ngày 10 tháng 12 hằng năm theo phụ lục 02.

Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Tổng Liên đoàn xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT;
- Các Ban, Văn phòng TLĐ;
- Các Báo thuộc Tổng Liên đoàn;
- Các Đối tác ký thỏa thuận với TLĐ;
- Lưu: Văn thư; CSKTXH&TĐKT.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hồng

PHỤ LỤC 01

(Kèm Công văn số 573/TLĐ ngày 11 / 4 / 2018 của Tổng Liên đoàn)

MẪU: BẢO CÁO QUY KẾT QUẢ THỰC HIỆN**"Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động"**

STT	Nội dung và chỉ tiêu báo cáo	Đơn vị	Số lượng
I	Thông tin chung		
1	Tổng số Lao động trên địa bàn	Người	
2	Tổng số đoàn viên.	Người	
3	Tổng số đoàn viên đã phát thẻ và đổi thẻ	Người	
II	Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện		
1	Văn bản chỉ đạo trong tháng	Văn bản	
2	Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện;	Cuộc	
3	Kế hoạch phối hợp với đối tác về triển khai kế hoạch trong quý, năm.	Kế hoạch	
III	Kết quả tổ chức thực hiện trong quý		
1	Chương trình phúc lợi cho đoàn viên		
1.1	Số thỏa thuận ký mới	Bản	
1.2	Thỏa thuận đang triển khai	Bản	
1.3	Số công đoàn cơ sở đã triển khai đến đoàn viên, người lao động	CĐCS	
1.4	Số đoàn viên, người lao động đã sử dụng sản phẩm, dịch vụ của đối tác	Người	
1.5	Giá trị đoàn viên được hưởng lợi tham gia chương trình.	Triệu đồng	
2	Số đoàn viên sử dụng Thiết chế, khách sạn, các cơ sở giáo dục và tư vấn pháp luật.		
2.1	Các thiết chế hiện có của công đoàn.	Người	
2.2	Khách sạn, Nhà khách	Người	
2.3	Các trường Đại học	Người	
2.4	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Người	
2.5	Tư vấn pháp luật	Người	
3	Số đoàn viên được tham gia hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, du lịch.	đoàn viên	
3.1	Số đoàn viên tham gia	Người	
3.2	Số tiền	Triệu đồng	
4	Số đoàn viên được vay vốn tạo việc làm, trong đó:		

4.1	Từ Quỹ trợ vốn	Người	
4.2	Số tiền vay	Triệu đồng	
4.3	Từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm	Người	
4.4	Số tiền vay	Triệu đồng	
5	<i>Số đoàn viên được hưởng Chương trình nhà ở “Mái ấm công đoàn”, trong đó:</i>		
5.1	Số đoàn viên được trao nhà ở	Người	
5.2	Số tiền	Triệu đồng	
5.3	Số đoàn viên được hỗ trợ tiền sửa chữa nhà	Người	
5.4	Số tiền	Triệu đồng	
6	<i>Đoàn viên được thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn.</i>		
6.1	Số đoàn viên	Người	
6.2	Số tiền	Triệu đồng	
IV	Đánh giá kết quả thực hiện trong quý		
1	Mặt được.		
2	Mô hình, kinh nghiệm tốt cần nhân rộng.		
3	Tồn tại, hạn chế cần khắc phục.		
V.	Kiến nghị, đề xuất		
1	Với Tổng Liên đoàn		
2	Với đối tác		

TM. BAN THƯỜNG VỤ

PHỤ LỤC 02

(Kèm Công văn số: 573 /TLĐ ngày 11 / 4 / 2018 của Tổng Liên đoàn)

MẪU: BÁO CÁO NĂM KẾT QUẢ THỰC HIỆN "Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động"

STT	Nội dung và tiêu chí báo cáo	Đơn vị	Số lượng
I	THÔNG TIN CHUNG		
1	Tổng số Lao động trên địa bàn	Người	
2	Tổng số đoàn viên.	Người	
3	Tổng số đoàn viên đã phát thẻ và đổi thẻ	Người	
II	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI		
1	Văn bản chỉ đạo	Bản	
2	Các kế hoạch triển khai:	Bản	
III	KẾT QUẢ THỰC HIỆN		
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến		
1.1	- Số Hội nghị triển khai:	Hội nghị	
	- Số người tham gia	Người	
1.2	Đăng tải trên phương tiện thông tin của địa phương, ngành:		
	- Số tài liệu đăng lên trang	Tài liệu	
	- Số bài viết:	Bài	
2	Kết quả thực hiện từng hoạt động cụ thể		
2.1	Số thỏa thuận ký thực hiện "Chương trình phúc lợi cho đoàn viên và người lao động" ký mới		
	- Do Đơn vị ký:	Bản	
	- Do công đoàn cấp dưới ký:	Bản	
2.2	Các lợi ích cụ thể cho đoàn viên công đoàn		
2.2.1	Lợi ích vật chất		
a	- Số văn bản tham gia xây dựng chính sách pháp luật, quy chế, quy định:	Bản	
	- Số LĐ được hưởng lợi hoặc dự kiến được hưởng từ nội dung tham gia xây dựng chính sách	Người	
b	Số thỏa ước lao động tập thể (TUTT) ký kết mới, hoặc sửa đổi, bổ sung:		
	- Số TUTT có nội dung có lợi cho đoàn viên, NLĐ:	Bản	

	- Số đoàn viên được hưởng lợi:	Người	
	- Số đoàn viên có hỗ trợ tiền ăn ca từ 15.000 đ/ngày hoặc ca trở lên.	Người	
c	Số đoàn viên được mua Bảo hiểm:		
	- Bảo hiểm xã hội:	Người	
	- Bảo hiểm Y tế:	Người	
	- Bảo hiểm Thất nghiệp:	Người	
	- Bảo hiểm thương mại khác:	Người	
d	Đối thoại, xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.		
	- Số cuộc đối thoại định kỳ	Cuộc	
	- Số cuộc đối thoại đột xuất	Cuộc	
đ	Số DN có CĐCS tổ chức HNNLĐ	DN	
e	Số CQ, ĐV có CĐCS tổ chức HNCBCCVC	CQ,ĐV	
g	Lợi ích mang lại cho đoàn viên từ các thỏa thuận hợp tác với các đối tác		
	- Số Đoàn viên sử dụng sản phẩm, dịch vụ với giá ưu đãi	Người	
	- Giá trị đoàn viên được hưởng lợi từ giảm giá	Triệu đồng	
h	Lợi ích mang lại cho đoàn viên từ giá ưu đãi sử dụng các cơ sở vật chất hiện có của tổ chức Công đoàn:		
	- Số đoàn viên đã sử dụng dịch vụ khách sạn CĐ	Người	
	- Giá trị giảm giá đoàn viên được hưởng:	Triệu đồng	
	- Số đoàn viên sử dụng cơ sở giáo dục của công đoàn, trong đó:		
	Tại các Trường ĐH của tổ chức CĐ	Người	
	Tại cơ sở dạy nghề CĐ:	Người	
	- Giá trị giảm giá đoàn viên được hưởng:	Triệu đồng	
	- Số đoàn viên sử dụng dịch vụ tại các Nhà văn hóa CĐ:	Người	
	- Giá trị giảm giá đoàn viên được hưởng:	Triệu đồng	
	Số đoàn viên sử dụng dịch vụ Tư vấn pháp luật CĐ:	Người	
	Lợi ích cho đoàn viên, thông qua hoạt động xã hội, từ thiện:		
	- Thông qua Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm:		

i	+ Số đoàn viên được vay vốn:	Người	
	+ Số tiền được vay:	Triệu đồng	
	- Thông qua Quỹ trợ vốn		
	+ Số đoàn viên được vay:	Người	
	+ Số tiền được vay:	Triệu đồng	
	- Thông qua Chương trình nhà ở “Mái ấm CĐ”		
	+ Số đoàn viên được hỗ trợ xây nhà:	Người	
	+ Số đoàn viên được hỗ trợ sửa nhà:	Người	
	+ Số tiền đoàn viên được hỗ trợ qua chương trình:	Triệu đồng	
	- Thông qua các hoạt động xã hội, từ thiện		
	+ Số đoàn viên được trợ giúp khó khăn:	Người	
	+ Số tiền được trợ giúp:	Triệu đồng	
	- Thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em CĐ		
	+ Số con đoàn viên được hỗ trợ:	Người	
	+ Số tiền được hỗ trợ:	Triệu đồng	
2.2.2	Lợi ích tinh thần và quyền lợi chính trị cho đoàn viên.		
a	Lợi ích tinh thần:		
	- Số đoàn viên được tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao; thăm quan, nghỉ mát, vui chơi, giải trí:	Người	
	- Số tiền đã thực hiện cho các hoạt động trên:	Triệu đồng	
b	Lợi ích chính trị:		
	- Số đoàn viên được học tập, nâng cao trình độ chính trị:	Người	
	- Số đoàn viên được giới thiệu để Đảng xem xét kết nạp và đoàn viên được kết nạp đảng :	Người	
	- Đoàn viên tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp:	Người	
IV	ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG NĂM		
1	Mặt được		
2	Mô hình, kinh nghiệm tốt cần nhân rộng		
3	Tồn tại, hạn chế cần khắc phục		
V	KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT		
1	Với Tổng Liên đoàn		
2	Với đối tác		

TM. BAN THƯỜNG VỤ

